

Bản án số: 41/2018/HS-ST  
Ngày: 16/3/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Lê Thị Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Như Toàn.

Bà Vũ Thị Thơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST- HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/Q ĐXXST-HS ngày 03/01/2018, đối với bị cáo:

Trần Anh P; tên gọi khác: không ; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1992, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh S; con bà: Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 20/11/2017, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** chị Phạm Thị T - sinh: 1974; trú quán: Tổ 21, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Phạm Mai P - sinh: 1982; trú quán: Tổ 4, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Ngô Quang Thê - sinh: 1943; trú quán: Tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị M - sinh: 1958; trú quán: Tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Hồ Văn Thanh - sinh: 1946; trú quán: Tổ 34, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Trần Mạnh S - sinh: 1958; trú quán: Tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/11/2017, ông Ngô Quang T đang trên đường đi bộ về nhà thì gặp Trần Anh P đứng tại lòng đường 336 thuộc tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H. Khi ông Thê đi đến đoạn giữa đường có nghe thấy tiếng “Bộp, bộp”, ông T quay người nhìn thấy chị Phạm Thị T đang bị ngã nằm ở dưới lòng đường cách vị trí ông Thê đứng khoảng 10 mét về hướng phường H, thành phố H. Ngay lúc đó ông Thê thấy P đang dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đen trắng, đeo biển kiểm soát 17B9-15436, số khung: RLHJF4210DY013094, số máy: JF42E-0013125 của chị T lên, và điều khiển xe về hướng phường H, thành phố H. Ông Thê hô “Đứng lại” thì P liền quay đầu xe vòng lại điều khiển về phía phường H, thành phố H. Cùng lúc đó, bà Nguyễn Thị M, nhìn thấy P đang điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi về hướng H, thành phố H. Ngay sau khi bị cướp xe, chị T đến Công an phường H, thành phố H trình báo. Công an phường H, thành phố H phối hợp với tổ trật tự của phường truy bắt đối tượng đã gây ra vụ cướp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tổ công tác đã phát hiện P đang điều khiển xe mô tô HONDA SH màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 17B9-15436 tại khu vực đồi thuộc tổ 53, khu 5, phường H, thành phố H. Tổ công tác tiến hành đuổi theo P thì P vút xe vừa chiếm đoạt được của chị T lại rồi bỏ chạy xuống đường. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã bắt được P tại nhà.

Tại bản kết luận số: 184/KLĐG ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H xác định tổng giá trị tài sản của chị Phạm Thị T bị chiếm đoạt là 39.750.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). (bút lục số: 23).

Người bị hại là chị Phạm Thị T có đơn trình báo và lời khai về sự việc xảy ra vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, chị có điều khiển xe mô tô BKS 17B9-15436, khi đi qua cầu Chéo thuộc phường H thì có một nam thanh niên từ nê đường bên trái (theo hướng xe đi) chạy ra giữa đường, thấy vậy Tôi (Thê) liền phanh xe lại để tránh, nhưng người thanh niên trên đã chặn đầu xe lại đồng thời đạp Tôi (Thê) ngã xuống đường, chiếc xe bị đổ, ngay lúc đó người thanh niên dựng xe của Tôi (T) lên rồi phóng đi, Tôi (T) đứng dậy chạy đuổi theo thì có ông T và bà M gọi nói là không phải đuổi nữa, nhà nó gần đây, sau đó bà Minh chỉ nhà đối tượng để Tôi (T) đến gặp Bố đối tượng, Tôi (T) nói lại sự việc rồi anh trai đối tượng tên là T dẫn Tôi (T) đến Công an trình báo ....(BL từ 80 đến 83, từ 91 đến 93)

Người làm chứng: ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Văn T biết rõ P vì P là hàng xóm sống gần nhà nhau. Ông Ngô Quang T trực tiếp nhìn thấy Trần Anh P dựng xe mô tô bị đổ bên cạnh chị Phạm Thị T rồi lên xe bỏ chạy, bà Nguyễn Thị M cũng nhìn rõ P điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Ông Hồ Văn T trong quá trình phát hiện và truy đuổi liên tục nhìn thấy P, có thời điểm đã áp sát xe của P, nhưng chỉ khi đuổi đến trước cửa nhà bà Phạm Thị L thì P mới vút xe bỏ chạy. Ông T, bà M đều xác nhận vào thời điểm xảy ra sự việc khi đó trời còn sáng do đó vẫn nhìn rõ chính xác mọi diễn biến sự việc và nhìn rõ P mặc áo dài tay tối màu, quần dài tối màu, không đội mũ. Ông T, bà M, ông T khẳng định P chính là người đã chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị T (BL từ 94 đến 108).

Tại biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng thể hiện ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Văn T đều khẳng định người trong ảnh số 3 chính là Trần

Anh P đã có hành vi vào tối ngày 20/11/2018 (BL từ 59 đến 64); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và vật chứng, sơ đồ hiện trường (BL từ 27 đến 58).

Tại bản cáo trạng số: 26/KSĐT ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo: Trần Anh P phạm vào tội: “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, Điều 168 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Anh P tù 36 tháng tù đến 42 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt; Quá trình điều tra bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị can không khai báo, chưa khắc phục hậu quả nên không có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Về bồi thường dân sự: Bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả; Đối với chiếc xe mô tô Honda SH 125 màu đen trắng gắn biển kiểm soát 17B9-15436, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ sau.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra bị cáo Trần Anh P không nhận các Quyết định khởi tố; không trình bày lời khai, ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật...

Những người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường, vật chứng; sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/11/2017, tại khu vực tổ 55, khu 5, phường H, thành phố H, Trần Anh P đã dùng chân đạp vào người chị Phạm Thị T làm chị T ngã, rồi P chiếm đoạt xe mô tô của chị T, xe nhãn hiệu Honda SH màu đen trắng mang biển kiểm soát 14B9 - 154.36, trong cốp xe có 01 túi xách bằng vải, 01 sạc dự phòng loại 10000 mAh, 01 máy phát Wifi nhãn hiệu HUAWEL, 01 giấy nộp tiền ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank. Tổng số tài sản P chiếm đoạt là 39.750.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chiếm đoạt được xe và tài sản P điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ 53, khu 5, phường H, thành phố H thì bị Công an phường H phát hiện truy đuổi và thu giữ số tài sản P vừa chiếm đoạt của chị Phạm Thị T.

Hành vi của Trần Anh P đã dùng chân đạp ngã người có tài sản rồi chiếm đoạt tài sản bỏ chạy, bị cáo Trần Anh P đã phạm tội: “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân. Cần phải xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không khai báo, không ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào qui định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) túi xách bằng vải có thêu chữ “Huế”; 01 (một) sạc dự phòng loại 10000 mAh; 01 (một) máy phát Wifi nhãn hiệu HUAWEI đã qua sử dụng; 01 (một) giấy nộp tiền ngân hàng Vietinbank; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị T, nên không đề cập;

- Đối với chiếc xe mô tô Honda SH 125 màu đen trắng gắn biển kiểm soát 17B9-15436, số khung: RLHJF4210DY013094, số máy: JF42B.0013125 hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản từ cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH :**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Anh P phạm tội: “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Anh P 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Anh P chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.H.
- VKS TP.H.
- CA TP.H.
- Lưu HS+VP
- Bị cáo+bị hại
- Người liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Chiên**